THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 260 /QĐ-TTg	*Hà Nội, ngày 27 tháng 02 năm 2015*

QUYẾT ĐỊNH
Phê duyệt Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Thái Nguyên đến năm 2020 và tầm nhìn đến năm 2030

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Căn cứ Nghị định số 92/2006/NĐ-CP ngày 07 tháng 9 năm 2006 của Chính phủ về lập, phê duyệt và quản lý quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội và Nghị định số 04/2008/NĐ-CP ngày 11 tháng 01 năm 2008 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 92/2006/NĐ-CP ngày 07 tháng 9 năm 2006 của Chính phủ;

Xét đề nghị của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Thái Nguyên đến năm 2020 và tầm nhìn đến năm 2030 (sau đây gọi tắt là Quy hoạch) với những nội dung chủ yếu sau:

I. QUAN ĐIỂM PHÁT TRIỂN

1. Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Thái Nguyên đến năm 2020 và tầm nhìn đến năm 2030 phù hợp với chiến lược phát triển kinh tế - xã hội của cả nước, chiến lược quốc gia về tăng trưởng xanh, chiến lược phát triển bền vững Việt Nam, quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội vùng Trung du và Miền núi phía Bắc; thống nhất với quy hoạch các ngành, lĩnh vực của cả nước.

2. Phát triển kinh tế - xã hội dựa trên nội lực là chính kết hợp với nguồn lực từ bên ngoài, phát huy hiệu quả các lợi thế so sánh, hình thành các sản phẩm mũi nhọn và vùng động lực tạo bước chuyển dịch nhanh cơ cấu kinh tế, nâng cao chất lượng tăng trưởng và sức cạnh tranh của nền kinh tế, bảo đảm phát triển bền vững. Thực hiện mục tiêu công nghiệp hóa và hiện đại hóa, củng cố và nâng cao vị thế của Tỉnh trong vùng Trung du và Miền núi phía Bắc và cả nước.

LuatVietnam
www.vanbanluat.vn

3. Phát huy yếu tố con người, coi trọng phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao; thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội trong từng bước phát triển. Quan tâm hỗ trợ vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc phát triển toàn diện; bảo tồn và phát huy văn hoá truyền thống của các dân tộc trong Tỉnh.

4. Kết hợp chặt chẽ giữa phát triển kinh tế - xã hội với bảo vệ môi trường và phát triển bền vững, tăng cường liên kết kinh tế với các tỉnh trong vùng và cả nước; đẩy mạnh hội nhập kinh tế quốc tế. Xây dựng hệ thống chính trị, hành chính vững mạnh, tăng cường quốc phòng an ninh, giữ vững ổn định chính trị và trật tự an toàn xã hội.

II. MỤC TIÊU PHÁT TRIỂN ĐẾN NĂM 2020

1. Mục tiêu tổng quát

Xây dựng Thái Nguyên trở thành tỉnh công nghiệp theo hướng hiện đại, là trung tâm của vùng Trung du và Miền núi phía Bắc về phát triển công nghiệp, dịch vụ, nhất là dịch vụ giáo dục - đào tạo; cơ cấu kinh tế hiện đại, tốc độ tăng trưởng kinh tế ổn định và bền vững với các sản phẩm chủ lực có sức cạnh tranh cao; hệ thống kết cấu hạ tầng đồng bộ; đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân không ngừng được nâng cao. Thực hiện tăng trưởng xanh với mức độ phát thải các-bon giảm dần, tiến tới tạo dựng nền kinh tế xanh, thân thiện với môi trường. Là khu vực phòng thủ vững chắc, địa bàn trọng yếu góp phần giữ vững quốc phòng - an ninh cho cả vùng Trung du và Miền núi phía Bắc.

2. Mục tiêu cụ thể

a) Về kinh tế

- Tốc độ tăng trưởng kinh tế bình quân đạt 10-11,0%/năm; GDP bình quân đầu người (theo giá thực tế) đạt khoảng 80,0 - 81 triệu đồng, tương đương 3.100 USD (bằng mức trung bình của cả nước)

- Cơ cấu kinh tế: khu vực công nghiệp và xây dựng chiếm khoảng 47-48,0%, khu vực dịch vụ chiếm khoảng 39,5 - 40,5% và khu vực nông - lâm - thủy sản chiếm khoảng 11,5-14,0%.

b) Về văn hóa, xã hội

- Phấn đấu giảm tỷ suất sinh hàng năm khoảng 0,01 - 0,02%; tỷ lệ hộ nghèo bình quân giảm 1,8 - 2,0%/năm;

- Duy trì và nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục mầm non và phổ cập trung học cơ sở đúng tuổi; phấn đấu phổ cập giáo dục bậc trung học ở những địa bàn có điều kiện; tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 70% (trong đó lao động qua đào tạo nghề đạt 43%); hàng năm giải quyết việc làm cho 20.000 - 22.000 người; tỷ lệ thất nghiệp khu vực đô thị còn 3,7%.

LuatVietnam
www.vanbanluat.vn

- Số giường bệnh/10.000 dân là 35 - 36 giường (chỉ tính giường bệnh trong các bệnh viện và phòng khám đa khoa khu vực); 80% số xã đạt chuẩn y tế quốc gia; tỷ lệ suy dinh dưỡng trẻ em dưới 5 tuổi giảm còn 10%.

c) Về bảo vệ môi trường, phát triển đô thị

- Sử dụng công nghệ xanh, sạch với tỷ lệ ngày càng tăng trong sản xuất công, nông nghiệp và trong dịch vụ, nhất là trong khai thác tài nguyên thiên nhiên; giá trị các ngành sản phẩm công nghệ cao, công nghệ xanh chiếm 30-32% GDP tỉnh.

- Phấn đấu trên 80% khu, cụm công nghiệp có hệ thống xử lý nước thải tập trung; 95% rác thải sinh hoạt, rác thải y tế được xử lý, 60% nước thải sinh hoạt được xử lý đạt tiêu chuẩn B; cường độ phát thải khí nhà kính giảm ít nhất 8-10% so với năm 2010; môi trường không khí tại các đô thị, khu công nghiệp được kiểm soát

- Phát triển mở rộng các đô thị gắn kết với vùng phụ cận; chỉnh trang, nâng cấp kết cấu hạ tầng để thành phố Thái Nguyên xứng tầm là đô thị loại I; các khu đô thị mới được xây dựng hiện đại có kết cấu hạ tầng đồng bộ. Kiến trúc đô thị mang bản sắc riêng của vùng; tỷ lệ đô thị hóa đạt 36%

d) Về quốc phòng, an ninh và trật tự, an toàn xã hội

Tăng cường công tác quản lý nhà nước về quốc phòng, an ninh, bảo đảm là khu vực phòng thủ vững chắc, địa bàn trọng yếu góp phần giữ vững an ninh quốc phòng cho cả khu vực.

III. TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2030

1. Mục tiêu tổng thể

Phấn đấu Thái Nguyên là tỉnh công nghiệp phát triển, trung tâm kinh tế của vùng Trung du và Miền núi phía Bắc với nền kinh tế hiện đại, hội tụ những yếu tố của nền kinh tế tri thức với các ngành định hướng phát triển mạnh về công nghiệp công nghệ tiến tiến, dịch vụ chất lượng cao, nông nghiệp công nghệ cao và môi trường an toàn, bền vững; là trung tâm đào tạo, y tế chuyên sâu và khoa học công nghệ có uy tín lớn trong nước, có các trung tâm văn hóa, nghệ thuật tiên tiến, hiện đại và đậm đà bản sắc dân tộc vùng Việt Bắc; đời sống vật chất, tinh thần ngày càng được nâng cao. Xây dựng thành phố Thái Nguyên là thành phố sinh thái, có chức năng tổng hợp (quản lý nhà nước, đào tạo, y tế chuyên sâu, khoa học - công nghệ, dịch vụ tài chính, ngân hàng và thương mại).

2. Định hướng phát triển

a) Về kinh tế:

LuatVietnam
www.vanbanluat.vn

Tốc độ tăng trưởng kinh tế bình quân thời kỳ 2021 - 2030 khoảng 10-10,5%/năm; GDP bình quân đầu người năm 2025 khoảng 150 triệu đồng, năm 2030 khoảng 265 triệu đồng (theo giá thực tế). Cơ cấu kinh tế chuyển dịch theo hướng tích cực, khu vực công nghiệp, dịch vụ chiến khoảng 90% vào năm 2030.

b) Về văn hóa, xã hội:

- Phấn đấu Thái Nguyên thực sự là trung tâm đào tạo đa ngành, đa lĩnh vực chất lượng cao với đại học Thái Nguyên là trung tâm và một số cơ sở nghiên cứu và triển khai trực thuộc tạo môi trường gắn kết chặt chẽ với doanh nghiệp; 100% trường mầm non và phổ thông các cấp đạt chuẩn quốc gia; hệ thống cơ sở y tế hiện đại, người dân được tiếp cận dịch vụ y tế bình đẳng và thuận lợi; không gian văn hóa đặc trưng, hội tụ đầy đủ bản sắc văn hóa đặc trưng của Vùng.

c) Về kết cấu hạ tầng và không gian đô thị.

- Xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng đồng bộ, hiện đại trên tất cả lĩnh vực giao thông, điện, cấp, thoát nước…đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh; phát triển hệ thống đô thị hợp lý, bảo đảm không gian xanh, trong đó đô thị hạt nhân là thành phố Thái Nguyên, các đô thị vệ tinh là thành phố Sông Công, thị xã Phổ Yên, thị xã Núi Cốc..Từng bước gắn kết các khu, cụm công nghiệp để tạo thành các cụm liên kết ngành như: cụm công nghiệp cơ khí chế tạo, khoa học, đào tạo, dịch vụ Thái Nguyên - Núi Cốc; cụm công nghiệp điện tử - công nghệ cao - công nghiệp phụ trợ Yên Bình - Phổ Yên.

IV. ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN CÁC NGÀNH, LĨNH VỰC

1. Phát triển công nghiệp

- Phấn đấu tốc độ tăng bình quân đạt 22-23%/năm trong thời kỳ đến 2020 và duy trì ở mức khoảng 18-20% trong thời kỳ 10 năm tiếp theo; giá trị kim ngạch xuất khẩu sản phẩm công nghiệp đạt 18-20 tỷ USD (bao gồm cả sản phẩm từ Tổ hợp điện tử và công nghệ cao Samsung).

- Phát triển nhanh và hiệu quả để tạo động lực tăng trưởng và trở thành ngành có đóng góp lớn nhất vào phát triển kinh tế của tỉnh; tiếp tục ưu tiên đổi mới công nghệ, tạo sản phẩm chất lượng cao, có sức cạnh tranh trên thị trường đối với ngành công nghiệp cơ khí, công nghiệp luyện kim; phát triển mạnh công nghiệp điện tử, công nghệ thông tin gắn với việc hình thành tổ hợp công nghiệp.

- Ưu tiên thu hút các dự án đầu tư phát triển các ngành, sản phẩm công nghiệp mũi nhọn sử dụng công nghệ tiên tiến, sản phẩm công nghệ cao, chế biến sâu như công nghệ thông tin, công nghiệp điện tử, công nghiệp hỗ trợ,

LuatVietnam
www.vanbanluat.vn

công nghiệp cơ khí, công nghiệp khai thác và chế biến khoáng sản gắn với sản xuất vật liệu mới, công nghiệp chế biến lâm sản, nông sản sạch và sản xuất thân thiện môi trường.

- Đẩy nhanh quá trình tái cấu trúc toàn bộ ngành công nghiệp theo hướng tập trung đầu tư chiều sâu, sử dụng công nghệ mới, hiện đại, cải tiến máy móc thiết bị, đa dạng hóa sản xuất và đổi mới sản phẩm, đặc biệt trong các ngành công nghiệp đang mất dần lợi thế, năng lực cạnh tranh thấp và gây ô nhiễm môi trường.

- Tăng cường đầu tư xây dựng và hoàn thiện cơ sở hạ tầng các khu, cụm công nghiệp, đẩy mạnh thu hút các dự án đầu tư lớn, trọng điểm nhằm tạo ra các cơ sở công nghiệp chiến lược của tỉnh. Kết hợp phát triển công nghiệp có qui mô lớn, tập trung hài hòa với qui mô vừa và nhỏ, phát triển các ngành nghề ở khu vực nông thôn. Phát triển công nghiệp gắn liền với giữ gìn và bảo vệ môi trường nhằm đảm bảo cho công nghiệp phát triển bền vững.

- Đến năm 2020 hoàn thành xây dựng hạ tầng và phấn đấu lấp đầy 50-60% diện tích các khu công nghiệp. Hoàn thành xây dựng Tổ hợp công nghiệp điện tử và công nghệ cao Samsung trước năm 2019, phát triển ngành công nghiệp phụ trợ phục vụ cho Tổ hợp công nghiệp Samsung và các ngành công nghệ cao trên địa bàn và khu vực.

2. Phát triển nông, lâm, thủy sản và xây dựng nông thôn mới

- Phấn đấu tốc độ tăng trưởng giá trị sản xuất khu vực nông, lâm nghiệp, thuỷ sản đạt bình quân là 4 - 5%/năm thời kỳ đến năm 2020 và khoảng 4% thời kỳ 2021 - 2030; trong thời kỳ đến năm 2020, tiếp tục duy trì là ngành kinh tế quan trọng, đóng vai trò trong việc đảm bảo đời sống dân cư và ổn định xã hội.

- Xây dựng nền nông nghiệp sản xuất hàng hóa trên cơ sở đẩy mạnh áp dụng công nghệ cao, đa dạng hóa sản phẩm, chuyển đổi và sử dụng hiệu quả lao động nông thôn, đồng thời giữ gìn và bảo vệ môi trường, đảm bảo phát triển bền vững.

- Tiếp tục đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu nông nghiệp, cơ cấu cây trồng, vật nuôi theo hướng sản xuất hàng hóa bằng cách tăng cường ứng dụng tiến bộ khoa học, công nghệ; sử dụng những giống cây trồng, vật nuôi mới. Phát triển hài hòa giữa các ngành trồng trọt, chăn nuôi, lâm nghiệp, thủy sản và dịch vụ. Khai thác tiềm năng, điều kiện sinh thái của mỗi vùng để hình thành các vùng sản xuất tập trung cao sản, quy trình sạch đáp ứng nhu cầu tiêu dùng, đảm bảo nguyên liệu cho công nghiệp chế biến và tăng sản lượng hàng hóa, xuất khẩu. Tập trung xây dựng và phát triển thương hiệu quốc gia, quốc tế đối với một số sản phẩm nông, lâm sản như chè cao cấp, gỗ chế biến…

LuatVietnam
www.vanbanluat.vn

- Nâng cao trình độ công nghệ, ứng dụng khoa học, kỹ thuật tiên tiến vào sản xuất và chế biến nông, lâm sản, tạo ra những sản phẩm sạch để tăng giá trị thu nhập và hiệu quả trên một ha đất nông nghiệp. Đầu tư hình thành và nhân rộng các mô hình sản xuất nông nghiệp áp dụng công nghệ cao, công nghệ sạch. Xây dựng quan hệ sản xuất phù hợp trong khu vực kinh tế nông nghiệp, nông thôn.

- Tăng cường đầu tư cơ sở hạ tầng khu vực nông thôn gồm: giao thông, điện, nước, thuỷ lợi, các trạm giống cây trồng vật nuôi, thú y, bảo vệ thực vật; v.v. Gắn sản xuất nông nghiệp với công nghiệp chế biến, phát triển các ngành nghề tiểu thủ công nghiệp. Mở rộng các loại hình dịch vụ, chuyển dịch cơ cấu lao động nông nghiệp, tạo thêm việc làm, tăng thu nhập, góp phần xóa đói giảm nghèo ở nông thôn vùng xâu, vùng xa.

- Tăng cường trồng rừng tập trung và trồng cây phân tán để tăng độ che phủ rừng; đến năm 2020, ổn định tỷ lệ che phủ rừng khoảng 50%; tiếp tục trồng rừng nguyên liệu và phát triển chế biến các sản phẩm lâm sản để cung cấp cho thị trường; phát triển lâm sản ngoài gỗ để nâng cao hiệu quả kinh tế ngành lâm nghiệp.

- Tập trung huy động các nguồn vốn để thực hiện chương trình xây dựng nông thôn mới; phấn đấu đến năm 2020 có trên 50% xã đạt tiêu chí nông thôn mới.

3. Phát triển dịch vụ, du lịch

- Phấn đấu tốc độ tăng trưởng bình quân đạt khoảng 11%/năm giai đoạn đến năm 2020. Chuyển dịch cơ cấu khu vực dịch vụ theo hướng tăng nhanh các dịch vụ chủ lực; hình thành các phân ngành, các sản phẩm dịch vụ mới có giá trị gia tăng cao phù hợp với lợi thế của tỉnh và yêu cầu phát triển của vùng; tăng dần các dịch vụ cao cấp, chất lượng cao; tăng tỷ trọng của khu vực tư nhân.

- Phát triển các dịch vụ hỗ trợ sự phát triển của các ngành công nghiệp, nông nghiệp như dịch vụ khoa học công nghệ, giao thông vận tải, bưu chính viễn thông, tài chính ngân hàng, và các dịch vụ nông nghiệp khác; đẩy mạnh các phân ngành dịch vụ có vai trò hỗ trợ hoạt động xúc tiến, thu hút đầu tư nước ngoài như dịch vụ môi giới, tư vấn, quảng cáo…Phát triển dịch vụ trong mối liên kết với các tỉnh lân cận trong vùng, với các thành phố, các trung tâm kinh tế lớn của cả nước, đặc biệt là Thủ đô Hà Nội và thành phố cảng Hải Phòng.

- Nâng dần thị phần, tầm ảnh hưởng của một số phân ngành dịch vụ, sản phẩm dịch vụ có thế mạnh, lợi thế so sánh của Thái Nguyên trên thị trường; tập trung nguồn lực cho một số ngành, sản phẩm dịch vụ chủ lực, có lợi thế, được xác định là đột phá trong giai đoạn quy hoạch này. Đảm bảo trước năm 2020, một số sản phẩm dịch vụ của Tỉnh có vị thế quan trọng trong vùng và cả nước.

LuatVietnam
www.vanbanluat.vn

- Thương mại: Hoàn thiện mạng lưới bán buôn và bán lẻ hàng hoá, dịch vụ, tiến tới đưa Thái Nguyên thành một trung tâm giao dịch thương mại, bán buôn, bán lẻ, xúc tiến thị trường và vận động đầu tư lớn.

- Du lịch: Phát triển du lịch thành ngành có quy mô và hiệu quả kinh tế cao, tương xứng với tiềm năng của tỉnh; trở thành ngành kinh tế quan trọng, đóng góp tỷ trọng ngày càng cao trong GRDP tỉnh; chú trọng đầu tư phát triển các sản phẩm du lịch độc đáo, đặc biệt là truyền thống văn hóa, lịch sử, nghệ thuật, tạo ưu thế cạnh tranh như du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng cao cấp, làng nghề truyền thống, du lịch lịch sử...

- Tài chính, ngân hàng, bảo hiểm: Phát triển dịch vụ tài chính ngân hàng theo hướng tăng tỷ trọng đóng góp của ngành tài chính ngân hàng vào GRDP tỉnh, tích cực hỗ trợ và lôi kéo hoạt động của các ngành khác, đồng thời tạo nền tảng cơ sở hạ tầng vững chắc cho việc thu hút đầu tư nước ngoài vào tỉnh.

- Bưu chính, viễn thông: Phát triển bưu chính viễn thông trở thành ngành kinh tế mũi nhọn, đi trước một bước làm động lực phát triển kinh tế xã hội cho toàn tỉnh, góp phần chuyển dịch cơ cấu kinh tế, nâng cao năng suất lao động.

- Khách sạn, nhà hàng: phấn đấu tốc độ tăng trưởng bình quân thời kỳ 2016 - 2020 là 21,5%/năm, thời kỳ 2021 - 2030 khoảng 18%/năm.

- Vận tải, kho bãi: Phát triển mạnh các dịch vụ vận tải kho bãi cả về quy mô và chất lượng đáp ứng yêu cầu tăng nhanh các hoạt động xuất nhập khẩu và sản xuất công nghiệp - xây dựng.

- Phát triển dịch vụ xanh, bền vững, bảo vệ môi trường sinh thái, cảnh quan thiên nhiên, bảo tồn và phát huy các giá trị đạo đức, truyền thống văn hoá, hài hoà lợi ích kinh tế với ổn định chính trị - xã hội và quốc phòng - an ninh.

4. Kết cấu hạ tầng

a) Giao thông vận tải

- Mở rộng và phát triển mạng lưới đường giao thông theo hướng hiện đại và đồng bộ ở tất cả các cấp tạo thành mạng lưới đường giao thông hoàn chỉnh, liên hoàn, thông suốt và hợp lý với quy mô phù hợp với từng vùng, từng địa phương trên địa bàn tỉnh. Phát triển nâng cấp mạng lưới đường giao thông nông thôn theo tiêu chí xây dựng nông thôn mới.

- Đường bộ: Phấn đấu hoàn thành xây dựng đoạn cao tốc Thái Nguyên - Bắc Kạn; nâng cấp, mở rộng Quốc lộ 3; hoàn thiện nâng cấp các Quốc lộ 1B, 37 đạt tiêu chuẩn đường cấp IV - III đồng bằng; đầu tư xây dựng tuyến đường Hồ Chí Minh đoạn qua địa phận Thái Nguyên dài 32 km; nghiên cứu xây

LuatVietnam
www.vanbanluat.vn

dựng tuyến tránh thành phố Thái Nguyên và các tuyến đường vành đai thành phố. Chỉnh trang và nâng cấp các tuyến giao thông đô thị tại các thành phố, thị xã, thị trấn và các khu du lịch - dịch vụ đạt tiêu chuẩn đường giao thông đô thị hiện đại, đồng bộ.

- Đường sắt: Cải tạo, nâng cấp và tiếp tục đưa vào sử dụng tuyến đường sắt Kép - Lưu Xá. Nghiên cứu mở rộng khổ đường sắt trên các chặng Hà Nội - Quán Triều, Núi Hồng để nâng cao hiệu suất hoạt động và kéo dài sang Tuyên Quang để nối với tuyến đường sắt Hà Nội - Lao Cai.

- Đường thủy: Đầu tư mở rộng cụm cảng Đa Phúc theo Quy hoạch được duyệt; duy tu, nạo vét luồng lạch thường xuyên đạt tiêu chuẩn tuyến sông cấp III từ ngã ba sông Cầu, sông Công về đến các cảng trong cụm cảng Đa Phúc.

b) Cấp điện

- Quy hoạch cải tạo và phát triển lưới điện trên địa bàn toàn tỉnh, đặc biệt quan tâm mở rộng mạng lưới điện đến các vùng nông thôn nhằm đáp ứng yêu cầu công nghiệp hoá, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn. Dự báo nhu cầu điện của Thái Nguyên năm 2020 khoảng 828.000 KW.

- Xây dựng mở rộng nâng cấp lưới điện 22/0,4 KV theo tuyến cáp ngầm và trạm biến áp trong các khu đô thị mới, khu dịch vụ - du lịch. Hoàn chỉnh hệ thống chiếu sáng công cộng ở thành phố Thái Nguyên, thị xã Sông Công, các thị trấn huyện lỵ và mạng chiếu sáng tại các khu đô thị mới, khu du lịch, trên tuyến trục cao tốc và các khu du lịch.

- Xây dựng, cải tạo từng bước hiện đại hoá lưới điện hạ thế 0,4 KV nông thôn, nhất là vùng miền núi, phù hợp với phát triển sản xuất và phân bố các điểm dân cư, phấn đấu gần 100% số hộ dân nông thôn được sử dụng điện lưới trước năm 2020.

c) Cấp và thoát nước

- Triển khai các chương trình cung cấp nước sạch cho khu vực nông thôn, vùng sâu, vùng xa; xây dựng các công trình cung cấp nước sạch có công suất vừa và nhỏ phù hợp với qui mô dân số tại các điểm dân cư.

- Đến năm 2020: Có 95% dân số nông thôn được sử dụng nước sinh hoạt hợp vệ sinh và 95% dân số đô thị được sử dụng nước sạch theo tiêu chuẩn quốc gia.

- Đảm bảo các đô thị và khu công nghiệp tập trung có hệ thống thoát nước riêng (nước mưa, nước thải sinh hoạt và nước thải đô thị); nước thải công nghiệp, nước thải sinh hoạt phải được xử lý đảm bảo tiêu chuẩn quy định trước khi xả vào hệ thống thoát nước chung.

LuatVietnam
www.vanbanluat.vn

d) Thủy lợi

- Tiếp tục cải tạo và nâng cấp các công trình thủy lợi hiện có nhằm phát huy tối đa công suất xây dựng; tiếp tục hoàn thành chương trình kiên cố hóa kênh mương; hiện đại hoá hệ thống thuỷ lợi, nâng cao hệ số sử dụng công trình, đáp ứng nguồn nước cho sản xuất.

- Huy động mọi nguồn lực tăng cường đầu tư cho thủy lợi nhằm nâng cao năng lực tưới tiêu cho sản xuất nông nghiệp; đảm bảo tưới tiêu ổn định cho khoảng trên 80% diện tích, trước hết cho lúa, rau đậu các loại. Chú trọng qui hoạch xây dựng thuỷ lợi phục vụ nuôi trồng thủy sản, trồng rau màu v.v. theo hướng chuyển đổi cơ cấu nông nghiệp. Xây dựng các công trình thủy lợi mới, các công trình hồ chứa, đập tràn và kiên cố hóa kênh mương gắn với thực hiện các tiêu chí Quy hoạch nông thôn mới.

đ) Bưu chính viễn thông

- Phát triển mạng lưới thông tin liên lạc, dịch vụ viễn thông và truyền thông nhằm tăng cường giao lưu thông tin, nâng cao sức cạnh tranh, đáp ứng xu thế hội nhập kinh tế. Mở rộng, nâng cấp và hiện đại hoá mạng bưu chính, viễn thông và thông tin truyền thông có dung lượng lớn, tốc độ cao, kết nối với các địa phương trong nước và quốc tế.

- Hiện đại hoá hệ thống phân phối và truyền dẫn công nghệ cao và cáp quang từ cấp tỉnh đến xã, trong đó ứng dụng công nghệ không dây tốc độ cao; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong giao dịch dịch vụ và giao dịch thương mại điện tử, quản lý tài chính - ngân hàng, chuyển giao công nghệ, doanh nghiệp. Duy trì mật độ điện thoại bình quân/100 dân luôn ở mức trên 100 máy; đến năm 2020, 95% nhu cầu sử dụng internet của người dân được đáp ứng.

e) Hạ tầng thương mại

- Xây dựng các siêu thị và trung tâm thương mại, dịch vụ tổng hợp tại các đô thị lớn. Hình thành hệ thống kho bãi, mạng lưới logistic theo hướng đồng bộ, hiện đại gắn kết với mạng lưới giao thông đối ngoại. Phát triển mạng lưới chợ theo quy hoạch với đầy đủ các công trình thiết yếu. Hình thành và phát triển cơ sở hạ tầng mạng lưới khách sạn phục vụ phát triển du lịch.

5. Phát triển các lĩnh vực xã hội

a) Giáo dục và đào tạo

- Phát triển nền giáo dục theo hướng chuẩn hóa, hiện đại hóa, xã hội hóa và hội nhập; gắn phát triển giáo dục đào tạo với định hướng phát triển và chuyển dịch cơ cấu kinh tế nhằm đáp ứng kịp thời yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội và nhu cầu học tập, nâng cao hiểu biết, nắm bắt khoa học kỹ thuật của dân cư.

LuatVietnam
www.vanbanluat.vn

- Tiếp tục đẩy mạnh phát triển toàn diện sự nghiệp giáo dục - đào tạo ở tất cả các cấp bậc học, mở rộng cả về quy mô, nâng cao chất lượng giáo dục, đào tạo và phân bố hợp lý mạng lưới trường, lớp trên địa bàn toàn tỉnh.

- Phát triển các cơ sở đào tạo, dạy nghề (đại học, cao đẳng nghề) có chương trình đào tạo tiên tiến, đạt quốc tế. Đa dạng hóa các hình thức dạy nghề cho lao động nông thôn, đáp ứng yêu cầu xây dựng nông thôn mới, chuyển dịch cơ cấu nông thôn theo hướng hiện đại.

b) Y tế và chăm sóc sức khỏe nhân dân.

- Xây dựng, hoàn thiện hệ thống y tế từ cấp tỉnh đến cấp xã đồng bộ theo hướng hiện đại, phấn đấu trở thành trung tâm y tế của vùng miền núi phía Bắc. Thu hút đầu tư phát triển các dịch vụ y tế công nghệ cao, bệnh viện quốc tế nhằm cung cấp dịch vụ cho tỉnh và cho Vùng.

- Phát triển hoàn chỉnh hệ thống khám chữa bệnh, phục hồi chức năng và mạng lưới y tế dự phòng các cấp; tăng cường cơ sở vật chất, trang thiết bị y tế, nâng cao chất lượng công tác khám và điều trị bệnh cho nhân dân. Đa dạng hóa các loại hình dịch vụ y tế, tạo điều kiện cho người dân được tiếp cận các dịch vụ y tế có chất lượng cao.

- Thực hiện tốt các chương trình quốc gia về y tế đặc biệt ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số, vùng sâu, vùng xa. Củng cố mạng lưới y tế cơ sở, tăng cường cơ sở vật chất các trạm y tế xã, phường,

c) Về khoa học - công nghệ

- Đẩy mạnh phát triển khoa học công nghệ để thực sự trở thành yếu tố then chốt tạo ra những đột phá về năng suất, chất lượng, góp phần thúc đẩy nhanh quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa nền kinh tế và đảm bảo môi trường bền vững. Phát huy thế mạnh của Thái Nguyên có nhiều trường đại học, cao đẳng, là nơi tập trung các nhà khoa học kết hợp giữa giảng dạy và nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ.

- Tập trung nghiên cứu các chương trình đổi mới công nghệ, tiếp nhận chuyển giao, ứng dụng công nghệ mới, kỹ thuật tiên tiến vào các lĩnh vực kinh tế, kỹ thuật trọng điểm như công nghệ thông tin, điện tử, cơ khí chế tạo, sản xuất vật liệu mới, chế biến thực phẩm và bảo vệ môi trường.

d) Về văn hóa, thể dục, thể thao và thông tin, truyền thông.

- Phát triển theo hướng hội tụ những bản sắc văn hóa đặc trưng các dân tộc vùng Trung du và Miền núi phía Bắc; từng bước hoàn thiện các công trình văn hoá, nghệ thuật và thể dục, thể thao phục vụ nhu cầu người dân và du lịch.

LuatVietnam
www.vanbanluat.vn

- Hoàn thiện mạng lưới thiết chế văn hoá - thông tin cơ sở các cấp; tổ chức và sắp xếp lại các loại hình hoạt động văn hoá - nghệ thuật, rạp chiếu phim, biểu diễn nghệ thuật; quy hoạch tổ chức các lễ hội truyền thống và văn hoá dân gian.

- Bảo tồn và phát huy di tích lịch sử, văn hoá, cách mạng và các di sản văn hoá của Thái Nguyên gắn với các tour du lịch trở về cội nguồn, khám phá, sinh thái, văn hoá.

- Tăng cường hiệu quả truyền thông, định hướng thông tin cho nhân dân trong lĩnh vực thông tin báo chí, in, xuất bản và phát hành. Mở rộng ứng dụng khoa học - công nghệ thông tin trong lĩnh vực phát thanh, truyền hình; củng cố và phát triển hệ thống truyền thanh xã, phường, đặc biệt là các xã vùng sâu, vùng xa, đồng bào dân tộc thiểu số.

đ) Về quốc phòng - an ninh

Kết hợp chặt chẽ phát triển kinh tế - xã hội với tăng cường tiềm lực quốc phòng - an ninh; xây dựng thế trận quốc phòng toàn dân gắn với thế trận an ninh nhân dân; xây dựng các lực lượng vũ trang của tỉnh trong sạch vững mạnh; giữ vững ổn định chính trị, trật tự an toàn xã hội. Việc lập quy hoạch, kế hoạch và đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng, công nghiệp, nông nghiệp, giao thông, bưu chính viễn thông, giáo dục - đào tạo, y tế, du lịch... gắn với xây dựng thế trận quân sự khu vực phòng thủ, phòng thủ dân sự, bảo đảm thực hiện nhiệm vụ quốc phòng.

V. ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN KHÔNG GIAN LÃNH THỔ

1. Định hướng sử dụng đất

Sử dụng có hiệu quả và tiết kiệm đất, khai thác hợp lý tiềm năng đất chưa sử dụng, đưa phần lớn đất đồi núi trọc, đất hoang hóa vào sử dụng. Khai thác, sử dụng đất hợp lý, tiết kiệm, đúng pháp luật, lấy giá trị thu nhập trên 1 đơn vị diện tích đất làm thước đo hiệu quả để quy hoạch sử dụng đất cho các công trình kinh tế, dân sinh, bố trí cây trồng, vật nuôi, đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng v.v... Phân bổ quỹ đất phù hợp đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh trên địa bàn tỉnh.

2. Định hướng phát triển các tiểu vùng

- Tiểu vùng động lực chủ đạo bao gồm thành phố Thái Nguyên và một số xã của huyện Đồng Hỷ, thị xã Sông Công, huyện Phú Bình, huyện Phổ Yên, huyện Phú Lương. Đây là vùng trung tâm kinh tế - chính trị, là vùng động lực, vùng kinh tế trọng điểm, tập trung phát triển công nghiệp điện tử, công nghệ cao, cơ khí chế tạo, công nghiệp phụ trợ, thương mại dịch vụ, du lịch, đào tạo, sản xuất, chế biến nông sản hàng hóa xuất khẩu.

LuatVietnam
www.vanbanluat.vn

- Tiểu vùng động lực thứ cấp bao gồm huyện Đồng Hỷ, nam huyện Phú Lương và nam huyện Đại Từ. Đây là vùng trung du xen lẫn miền núi, có quỹ đất đai lớn phục vụ cho phát triển kinh tế trang trại, phát triển các làng nghề, tiểu thủ công nghiệp, tập trung phát triển công nghiệp khai thác, chế biến, tiểu thủ công nghiệp, du lịch sinh thái, dịch vụ và lâm, nông nghiệp.

- Vùng núi cao bao gồm huyện Võ Nhai, huyện Định Hóa, bắc huyện Đại Từ và bắc huyện Phú Lương tập trung phát triển lâm, nông nghiệp, công nghiệp chế biến lâm sản, nông sản thực phẩm, công nghiệp khai thác vật liệu xây dựng, du lịch truyền thống, dịch vụ.

3. Định hướng phát triển hệ thống đô thị

- Phát triển hệ thống đô thị trên cơ sở phân bố một hệ thống đô thị trung tâm nhiều cấp, kết hợp giữa cải tạo các đô thị cũ và xây dựng các đô thị mới để tạo thế cân bằng phát triển giữa các vùng và phù hợp với đặc thù phát triển của từng vùng và là hạt nhân phát triển dân cư nông thôn.

- Phát triển hệ thống đô thị phải chú trọng xây dựng các cơ sở hạ tầng xã hội và hạ tầng kỹ thuật, phân bố cơ cấu chức năng hợp lý, bảo vệ các vùng cảnh quan thiên nhiên, các vùng sản xuất, bảo vệ môi trường và sinh thái tự nhiên. Việc quy hoạch xây dựng phải phù hợp với điều kiện tự nhiên, kinh tế - xã hội, văn hóa và sắc thái đặc thù của từng vùng, hướng tới mục tiêu phát triển bền vững, chất lượng đô thị, giàu bản sắc, văn minh, hiện đại.

- Tập trung huy động các nguồn vốn xây dựng nông thôn mới, tiếp tục đầu tư nâng cấp hệ thống kết cấu hạ tầng khu vực nông thôn.

VI. BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG

- Sử dụng công nghệ hiện đại, công nghệ xanh trong thu gom, xử lý nước thải, rác thải y tế, chất thải rắn và chất thải công nghiệp, khí thải theo hướng phát triển bền vững. Hoàn thiện, đồng bộ hóa hệ thống xử lý nước thải và thu gom, xử lý chất thải rắn tại các khu, cụm công nghiệp.

- Đẩy mạnh xã hội hóa hoạt động bảo vệ môi trường, trước hết là tăng cường công tác phối hợp liên ngành, xây dựng cơ chế giám sát, cơ chế bảo vệ môi trường của các thành phần kinh tế và cộng đồng dân cư.

VII. CÁC CHƯƠNG TRÌNH, DỰ ÁN ƯU TIÊN NGHIÊN CỨU ĐẦU TƯ

(Phụ lục kèm theo)

LuatVietnam
www.vanbanluat.vn

VIII. MỘT SỐ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU THỰC HIỆN QUY HOẠCH

1. Giải pháp huy động vốn và sử dụng hiệu quả vốn đầu tư

- Tổng nhu cầu vốn đầu tư trong thời kỳ 2016 - 2020 dự kiến khoảng 130 nghìn tỷ đồng trong đó phần vốn đầu tư của tổ hợp công nghệ cao Samsung chiếm khoảng 25%. Để thu hút đủ nguồn vốn đáp ứng nhu cầu này, cần có giải pháp huy động cụ thể đối với từng nguồn vốn cũng như định hướng sử dụng nguồn vốn, nâng cao hiệu quả sử dụng vốn đầu tư.

- Xây dựng, ban hành danh mục các dự án kêu gọi đầu tư đến năm 2020 và tầm nhìn đến năm 2030, trong đó tập trung vào công nghiệp phụ trợ trong chuỗi cung ứng của Tổ hợp điện tử và công nghệ cao Samsung.

- Sử dụng nguồn vốn ngân sách địa phương hợp lý, hiệu quả, đẩy mạnh công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong việc sử dụng ngân sách. Đa dạng hóa các hình thức huy động vốn nhất là nguồn vốn của các doanh nghiệp, vốn trong dân và trong các thành phần kinh tế, bằng phương thức kết hợp nhà nước và nhân dân cùng làm, đối tác công - tư (PPP).

- Huy động tốt nguồn lực bên ngoài để phát triển, nhất là vốn ODA, FDI... để xây dựng các công trình lớn có tầm quan trọng đối với sự phát triển của một số ngành tạo động lực để huy động vốn đầu tư từ các thành phần kinh tế khác.

2. Giải pháp tăng cường cải thiện môi trường kinh doanh và đầu tư, nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh

- Nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh, làm động thực thực hiện quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh Thái Nguyên đến năm 2020; tăng cường thu hút sự quan tâm của nhà đầu tư và các đối tác chiến lược đối với sự phát triển của tỉnh.

- Nâng cao hiệu quả công tác thu hút đầu tư và hiệu quả thực hiện các nguồn vốn đầu tư của các thành phần kinh tế, các doanh nghiệp đầu tư trực tiếp nước ngoài, vốn hỗ trợ phát triển ODA, NGO; đồng thời đơn giản hoá các thủ tục hành chính và xúc tiến đầu tư, đẩy nhanh các hoạt động đầu tư cho các nhà đầu tư và các đối tác phát triển.

- Tăng cường năng lực cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức các cơ quan hành chính của tỉnh và đội ngũ quản lý doanh nghiệp, mang tính chuyên nghiệp cao và sẵn sàng hội nhập quốc tế.

3. Giải pháp về phát triển nguồn nhân lực

- Tăng đầu tư cho giáo dục, đào tạo và dạy nghề, khuyến khích, hỗ trợ đào tạo nghề, ưu tiên đào tạo đội ngũ nhân lực phục vụ phát triển các ngành kinh tế mũi nhọn, đào tạo lao động cung cấp cho các khu, cụm công nghiệp, đào tạo nghề cho thanh niên nông thôn.

LuatVietnam
www.vanbanluat.vn

- Nghiên cứu có chính sách ưu đãi như ưu tiên giao đất, cho thuê đất, hỗ trợ đầu tư xây dựng một phần hạ tầng ngoài tường rào đối với các dự án trường đại học, trường đào tạo nghề đạt đẳng cấp quốc tế xây dựng trên địa bàn. Trước hết, bố trí đủ diện tích đất theo quy hoạch cho các trường đại học, cao đẳng, dạy nghề và phổ thông các cấp theo đúng định mức chuẩn quốc gia.

- Xây dựng và phát triển đội ngũ lao động kỹ thuật lành nghề trình độ cao trong các ngành, lĩnh vực và sản phẩm mũi nhọn, lợi thế của tỉnh; trước hết là đào tạo công nhân kỹ thuật và cán bộ quản lý cấp cơ sở phục vụ cho Tổ hợp điện tử và công nghệ cao Samsung cùng các doanh nghiệp phụ trợ.

4. Giải pháp về phát triển khoa học, công nghệ

- Sử dụng công nghệ nhiều tầng, ưu tiên công nghệ hiện đại, công nghệ cao kết hợp với công nghệ truyền thống. Đẩy nhanh tốc độ chuyển giao công nghệ; sử dụng các thiết bị máy móc thế hệ mới, công nghệ hiện đại, phù hợp với trình độ sản xuất của tỉnh.

- Đầu tư trang thiết bị, cơ sở vật chất kỹ thuật phục vụ công tác quản lý khoa học công nghệ đáp ứng kịp thời công tác nghiên cứu triển khai và điều tra cơ bản. Có chính sách thỏa đáng để thu hút cán bộ khoa học công nghệ và công nhân giỏi về hợp tác nghiên cứu tham gia quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa nền kinh tế của tỉnh.

- Vận động và tạo điều kiện thuận lợi để Tập đoàn Samsung thiết lập Phòng thí nghiệm nghiên cứu và phát triển tại Thái Nguyên.

- Đổi mới chính sách cán bộ đối với đội ngũ lao động trong lĩnh vực khoa học công nghệ, thu hút các chuyên gia, cán bộ giỏi trong lĩnh vực này; phát triển cạnh tranh lành mạnh tạo cho cán bộ khoa học công nghệ có cơ hội tham gia phát triển năng lực nghiên cứu khoa học công nghệ;

5. Giải pháp bảo đảm an sinh xã hội, giảm nghèo bền vững

- Tăng cường năng lực cho người dân để phát triển sản xuất, tiếp cận các cơ hội để phát triển kinh tế; tập trung đào tạo nâng cao kiến thức sản xuất kinh doanh cho người dân; tăng cường công tác khuyến nông, khuyến lâm, khuyến ngư, hỗ trợ chuyển giao công nghệ.

- Bảo đảm cho người dân tiếp cận được các dịch vụ xã hội cơ bản; nâng cấp các cơ sở hạ tầng cho giáo dục và y tế ở vùng khó khăn, vùng đồng bào dân tộc thiểu số; quy hoạch, đầu tư các công trình thiết yếu, phù hợp với yêu cầu theo thứ tự ưu tiên cho từng xã có sự tham gia của người dân.

LuatVietnam
www.vanbanluat.vn

6. Giải pháp về bảo vệ môi trường

- Đẩy mạnh công tác phòng chống, giảm nhẹ thiên tai, ứng phó với biến đổi khí hậu và đưa nhiệm vụ chống biến đổi khí hậu vào các chương trình phát triển kinh tế của tỉnh, nhất là đầu tư cơ sở hạ tầng, quy hoạch bố trí dân cư; tăng cường công tác thẩm định điều kiện bảo vệ môi trường của các dự án đầu tư, thực hiện công tác giám sát môi trường có hiệu quả.

- Đẩy mạnh phát triển các nguồn năng lượng sạch, khuyến khích các cơ sở sản xuất đổi mới công nghệ thân thiện với môi trường và phòng tránh biến đổi khí hậu.

7. Giải pháp về nâng cao hiệu quả, hiệu lực của bộ máy quản lý nhà nước, đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính

- Đẩy mạnh công tác cải cách hành chính, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước; tạo môi trường cạnh tranh bình đẳng giữa các thành phần kinh tế; nâng cao chất lượng hoạt động văn phòng một cửa liên thông để nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh, tạo môi trường đầu tư, kinh doanh thông thoáng nhằm khai thác tốt nhất nội lực và thu hút tối đa ngoại lực cho phát triển.

- Tiếp tục phân cấp cho Uỷ ban nhân dân các huyện, thành phố, thị xã và uỷ quyền cho các sở ngành theo hướng phân cấp, uỷ quyền đi đôi với nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu và tăng cường năng lực bộ máy chính quyền cơ sở; tăng cường năng lực cho đội ngũ cán bộ công chức ở các cơ quan hành chính nhà nước, bảo đảm tính chuyên nghiệp cao.

- Hoàn thiện thể chế, nâng cao chất lượng xây dựng văn bản quy phạm pháp luật thuộc thẩm quyền của Hội đồng Nhân dân tỉnh, Uỷ ban nhân dân tỉnh, nhất là các cơ chế chính sách để phát triển kinh tế - xã hội của địa phương; ứng dụng rộng rãi công nghệ thông tin trong cải cách các thủ tục hành chính, tăng cường công khai, minh bạch các thủ tục hành chính có liên quan đến người dân và doanh nghiệp.

8. Giải pháp về hợp tác liên kết phát triển vùng, cả nước và hội nhập quốc tế

- Đẩy mạnh công tác xúc tiến đầu tư, xây dựng chiến lược đầu tư theo định hướng xuất khẩu và chương trình xúc tiến thị trường xuất khẩu. Tạo mọi điều kiện thuận lợi cho hoạt động xuất khẩu. Tạo môi trường thông thoáng để thu hút các nguồn đầu tư và viện trợ nước ngoài. Duy trì và phát huy các thị trường Mỹ, Trung Quốc, EU, Nhật Bản, ASEAN, chủ động tìm kiếm thị trường quốc tế mới.

LuatVietnam
www.vanbanluat.vn

- Tạo điều kiện cho doanh nghiệp trong việc tiếp cận thông tin, thâm nhập và mở rộng thị trường; cần tranh thủ sự giúp đỡ của các tham tán kinh tế, sứ quán ở nước ngoài trong việc giúp các doanh nghiệp nghiên cứu thị trường và các đối tác nước ngoài. Hình thành các tổ chức nghiên cứu thị trường, xúc tiến thương mại và đầu tư.

- Thực hiện tốt các chức năng của Thái Nguyên đối với vùng trung du và miền núi phía Bắc và cả nước; tận dụng các tiềm năng và thế mạnh của các địa phương khác; khai thác thị trường trong vùng tạo hiệu quả cho phát triển vùng.

- Phối hợp với các địa phương về phát triển các ngành mũi nhọn của tỉnh trong các ngành công nghiệp, nông nghiệp và dịch vụ theo hướng phát triển các cụm liên kết ngành. Phối hợp với thành phố Hà Nội và tỉnh Bắc Kạn trong xây dựng kết cấu tầng, nhất là trong xây dựng, nâng cấp và hiện đại hóa các tuyến giao thông đối ngoại của Thái Nguyên.

IX. TỔ CHỨC VÀ GIÁM SÁT THỰC HIỆN QUY HOẠCH

1. Sau khi Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh đến năm 2020 và tầm nhìn đến năm 2030 được phê duyệt, tỉnh cần tổ chức công bố, phổ biến đến các cấp ủy Đảng và chính quyền, các ngành, đoàn thể, các doanh nghiệp và nhân dân trong tỉnh. Căn cứ nội dung của Quy hoạch, tiến hành xây dựng chương trình hành động cụ thể để thực hiện đạt kết quả.

2. Cụ thể hoá các mục tiêu Quy hoạch bằng các kế hoạch 5 năm, hàng năm để thực hiện và có đánh giá kết quả đạt được. Trên cơ sở đó tiến hành rà soát lại Quy hoạch và trình cấp có thẩm quyền điều chỉnh, bổ sung kịp thời đảm bảo phù hợp với nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của địa phương trong từng thời kỳ. Nghiên cứu, triển khai thực hiện quy hoạch phát triển các ngành, lĩnh vực và các quy hoạch chi tiết, xây dựng các kế hoạch để thực hiện quy hoạch đạt kết quả và hiệu quả cao. Các cấp, các ngành, các tổ chức chính trị - xã hội và nhân dân có trách nhiệm kiểm tra, giám sát trong việc thực hiện Quy hoạch.

Điều 2. Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Thái Nguyên đến năm 2020 và tầm nhìn đến năm 2030 là cơ sở cho việc lập, trình duyệt và triển khai thực hiện các quy hoạch ngành (quy hoạch xây dựng, quy hoạch và kế hoạch sử dụng đất và các quy hoạch ngành khác), các dự án đầu tư trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

LuatVietnam
www.vanbanluat.vn

Điều 3. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên căn cứ mục tiêu, nhiệm vụ và phương hướng phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh trong Quy hoạch, chủ trì phối hợp với các Bộ, ngành liên quan chỉ đạo việc lập, trình duyệt và triển khai thực hiện theo quy định:

1. Quy hoạch phát triển ngành, lĩnh vực, sản phẩm chủ yếu; quy hoạch phát triển hệ thống đô thị và các điểm dân cư; quy hoạch và kế hoạch sử dụng đất; quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội cấp huyện, thị xã, thành phố.

2. Lập các kế hoạch 5 năm, hàng năm; các chương trình phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội trọng điểm; các dự án cụ thể để triển khai thực hiện quy hoạch.

3. Nghiên cứu xây dựng, ban hành hoặc trình cấp nhà nước có thẩm quyền ban hành một số cơ chế, chính sách phù hợp với yêu cầu phát triển của Tỉnh và luật pháp của Nhà nước trong từng thời kỳ nhằm thu hút, huy động các nguồn lực để thực hiện quy hoạch.

Điều 4. Giao các Bộ, ngành Trung ương liên quan trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình có trách nhiệm:

1. Hướng dẫn và giúp Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên nghiên cứu lập các quy hoạch cụ thể; trong trường hợp cần thiết, nghiên cứu xây dựng và trình cấp có thẩm quyền ban hành một số cơ chế, chính sách phù hợp với yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh trong từng giai đoạn nhằm sử dụng có hiệu quả các nguồn lực; khuyến khích, thu hút đầu tư theo mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội nêu trong Quy hoạch.

2. Nghiên cứu, rà soát, điều chỉnh, bổ sung vào các quy hoạch phát triển ngành, kế hoạch đầu tư các công trình, dự án liên quan đã được dự kiến nêu trong quy hoạch tổng thể đã được phê duyệt; hỗ trợ tỉnh Thái Nguyên trong việc bố trí và huy động các nguồn vốn đầu tư trong nước và nước ngoài để thực hiện Quy hoạch.

Điều 5. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 58/2007/QĐ-TTg, ngày 04 tháng 5 năm 2007 của Thủ tướng Chính phủ về quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Thái Nguyên đến năm 2020.

LuatVietnam
www.vanbanluat.vn

Điều 6. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên, các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Ủy ban Giám sát tài chính Quốc gia;
- Ngân hàng Chính sách Xã hội;
- Ngân hàng Phát triển Việt Nam;
- Ủy ban TW Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ Cổng TTĐT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo;
- Lưu: Văn thư, KTTH (3b).XH 140

THỦ TƯỚNG

Nguyễn Tấn Dũng

www.LuatVietnam.vn

LuatVietnam
www.vanbanluat.vn

Phụ lục

DANH MỤC CÁC DỰ ÁN ƯU TIÊN NGHIÊN CỨU ĐẦU TƯ GIAI ĐOẠN ĐẾN NĂM 2020 CỦA TỈNH THÁI NGUYÊN

(Ban hành kèm theo Quyết định số 260 /QĐ-TTg ngày 27 tháng 02 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ)

STT	Tên dự án
A	**CÁC DỰ ÁN DO TRUNG ƯƠNG ĐẦU TƯ TRÊN ĐỊA BÀN**
1	Dự án Đường Quốc lộ 3 mới, đoạn Thái Nguyên - Chợ Mới, Bắc Kạn
2	Cải tạo, nâng cấp Quốc lộ 3 cũ (Đoạn từ cầu Đa Phúc đến thành phố Thái Nguyên)
3	Cải tạo, nâng cấp các tuyến đường quốc lộ 1B; QL 37 đạt tiêu chuẩn tối thiểu đường cấp IV - III
4	Xây dựng mới đường Hồ Chí Minh.
5	Đường vành đai 5 (đoạn qua địa phận tỉnh Thái Nguyên)
6	Nâng cấp tuyến đường sắt Thái Nguyên - Núi Hồng - Tuyên Quang
7	Nâng cấp các tuyến đường sắt Hà Nội - Thái Nguyên, Kép - Lưu Xá
8	Tiếp tục đầu tư xây dựng Đại học Thái Nguyên
9	Đầu tư nâng cấp Bệnh viện Đa khoa trung ương Thái Nguyên
10	Dự án Trung tâm hội nghị Văn hoá vùng Việt Bắc.
11	Dự án Nhà hát ca múa dân gian Việt Bắc.
B	**CÁC DỰ ÁN DO TỈNH QUẢN LÝ**
1	Dự án đầu tư cung cấp điện cho các xóm, bản chưa có điện trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên
2	Đầu tư xây dựng các chợ đầu mối, chợ nông thôn
3	Dự án đầu tư và phát triển giống nông lâm nghiệp thủy sản chất lượng cao
4	Xây mới, cải tạo, nâng cấp hệ thống kênh mương thủy lợi trên địa bàn tỉnh
5	Các dự án xây dựng mới, sửa chữa, nâng cấp các công trình thủy lợi, đảm bảo an toàn hồ đập
6	Kè sông Cầu khu vực thành phố Thái Nguyên
7	Hồ Khuôn Nhà huyện Định Hóa
8	Hồ Khuôn Tát huyện Định Hóa
9	Hồ Văn Hán huyện Đồng Hỷ
10	Đường giao thông kết nối khu công nghiệp Yên Bình, Điềm Thụy với đường Quốc lộ 3 mới

LuatVietnam
www.vanbanluat.vn

STT	Tên dự án
11	Cải tạo, nâng cấp, mở rộng các tuyến đường tỉnh, đường huyện, đường xã
12	Xây dựng 04 cầu qua sông Cầu: cầu Bến Tượng, cầu Quang Vinh, cầu Thù Lâm, cầu Bến Huống
13	Đường vành đai 1, đường vành đai 2 thành phố Thái Nguyên
14	Đầu tư xây dựng mới 04 trường phổ thông trung học tại các huyện: Đại Từ, Phú Lương, Phú Bình, Định Hóa và trường chuyên Thái Nguyên
15	Dự án đầu tư xây dựng mới, hoàn thiện, nâng cấp các phổ thông trung học, trung học cơ sở trên địa bàn tỉnh
16	Xây dựng mới và hoàn thiện cơ sở vật chất các trường tiểu học, mầm non
17	Các dự án đầu tư xây dựng hoàn thiện và nâng cấp các bệnh viện tuyến tỉnh, tuyến huyện
18	Các dự án đầu tư xây dựng hoàn thiện và nâng cấp Trung tâm thuộc lĩnh vực y tế các huyện, thành phố, thị xã
19	Các dự án hoàn thiện và nâng cấp các Trạm y tế cấp xã, phường, thị trấn
20	Nâng cấp cải tạo hệ thống xử lý nước thải và rác thải y tế các Bệnh viện và Trung tâm y tế
21	Nhà máy xử lý nước thải các khu, cụm công nghiệp
22	Hệ thống thoát nước và xử lý nước thải thành phố Thái Nguyên (trung tâm phía Bắc)
23	Hệ thống thoát nước và xử lý nước thải trung tâm phía Nam thành phố Thái Nguyên
24	Hệ thống cấp nước tại các huyện, thành phố, thị xã, thị trấn, các khu dân cư tập trung
25	Các dự án cấp nước và vệ sinh môi trường nông thôn
26	Xây dựng các dự án bãi chứa và xử lý nước thải, chất thải tại các huyện, thành phố, thị xã, thị trấn, các khu dân cư tập trung
27	Xây dựng nghĩa trang, nghĩa địa thành phố, thị xã, thị trấn, khu dân cư tập trung
28	Khu di tích lịch sử, sinh thái ATK Định Hóa
29	Hạ tầng khu du lịch vùng Hồ Núi Cốc
30	Xây dựng trung tâm văn hóa và sân vận động các huyện, các xã
31	Tu bổ, tôn tạo các di tích lịch sử, công trình văn hóa vật thể, phi vật thể trên địa bàn tỉnh
32	Xây dựng trung tâm huấn luyện thể thao tỉnh
33	Đầu tư mở rộng Cổng thông tin điện tử.
34	Dự án xây dựng trung tâm dữ liệu tỉnh
35	Đầu tư xây dựng hoàn thiện Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng tỉnh Thái Nguyên; Trung tâm ứng dụng và chuyển giao công nghệ tỉnh Thái Nguyên

LuatVietnam
www.vanbanluat.vn

STT	Tên dự án
36	Dự án xây dựng trụ sở cơ quan quản lý nhà nước tỉnh Thái Nguyên
37	Dự án xây dựng trụ sở cơ quan Đảng, chính quyền đoàn thể cấp tỉnh, huyện, xã.
38	Dự án xây dựng Kho lưu trữ chuyên dụng tỉnh Thái Nguyên
C	**CÁC DỰ ÁN KÊU GỌI ĐẦU TƯ**
I	**Công nghiệp - thương mại**
1	Hạ tầng các Khu Công nghiệp KCN Sông Công II; KCN Nam Phổ Yên; KCN Công nghệ cao thành phố Thái Nguyên
2	Đầu tư xây dựng các chợ đầu mối, chợ nông thôn
3	Đầu tư cơ sở hạ tầng các Cụm Công nghiệp
4	Tổ hợp công nghiệp - nông nghiệp, đô thị và dịch vụ Yên Bình
5	Trung tâm Hội chợ và triển lãm vùng Việt Bắc
6	Các dự án chế biến thực phẩm nông, lâm, thủy sản, thực phẩm, đồ uống
7	Các dự án công nghiệp chế tạo máy, điện tử, gia công kim loại và cơ khí lắp ráp
8	Các dự án chế biến sâu khoáng sản trên địa bàn tỉnh
9	Các dự án sản xuất vật liệu xây dựng
10	Các dự án luyện kim, sản xuất kim loại
11	Các dự án sản xuất phân bón, thuốc bảo vệ thực vật, y tế, chăm sóc sức khỏe
12	Các dự án sản xuất hàng tiêu dùng
13	Các dự án trung tâm thương mại, siêu thị
II	**Nông, lâm nghiệp, thủy lợi**
1	Các dự án sản xuất, chế biến rau an toàn theo tiêu chuẩn Vietgap
2	Các dự án đầu tư phát triển và nâng cao chất lượng chè trên địa bàn tỉnh
3	Các dự án chăn nuôi gia súc, gia cầm, thủy sản và giết mổ gia súc, gia cầm tập trung
4	Các dự án trồng rừng gỗ xây dựng và gia dụng, gỗ nguyên liệu giấy, nguyên liệu ván nhân tạo
III	**Giao thông vận tải**
1	Cụm cảng Đa Phúc
2	Xây dựng các bến xe khách, xe buýt, trạm nghỉ xe khách đường dài trên địa bàn tỉnh
3	Nâng cấp các tuyến đường sông, bến tàu phục vụ du lịch Hồ Núi Cốc

LuatVietnam
www.vanbanluat.vn

STT	Tên dự án
IV	**Y tế**
1	Khu dưỡng lão chất lượng cao
V	**Xã hội - Môi trường**
1	Nhà máy xử lý nước thải các khu, cụm công nghiệp
2	Dự án tái chế rác thải theo công nghệ hiện đại
VI	**Hạ tầng đô thị - cấp thoát nước**
1	Dự án chỉnh trang sông Cầu gắn với xây dựng Khu đô thị Đồng Bẩm, thành phố Thái Nguyên
2	Các khu nhà ở dành cho người có thu nhập thấp
3	Các khu nhà ở công nhân khu công nghiệp
4	Khu đô thị phía Tây thành phố Thái Nguyên
5	Khu đô thị sinh viên tại thành phố Thái Nguyên
6	Hạ tầng đô thị thị xã Núi Cốc
7	Hạ tầng đô thị thị xã Phổ Yên
VII	**Văn hóa - Thể thao - Du lịch**
1	Các dự án phát triển và khai thác khu du lịch hồ Núi Cốc, hồ Suối Lạnh và quần thể ATK theo hướng du lịch nghỉ dưỡng kết hợp với du lịch lịch sử và du lịch sinh thái
2	Xây dựng trung tâm đua thuyền
3	Các dự án sân golf và trường đua ngựa
VIII	**Khoa học công nghệ - Thông tin truyền thông**
1	Đầu tư xây dựng Khu công nghệ thông tin tập trung

* **Ghi chú:** Về vị trí, quy mô, diện tích đất sử dụng và tổng mức đầu tư của các công trình, dự án nêu trên được tính toán, lựa chọn và xác định cụ thể trong giai đoạn lập và trình duyệt dự án đầu tư, tùy thuộc vào nhu cầu và khả năng cân đối, huy động vốn đầu tư cho từng thời kỳ./.

LuatVietnam
www.vanbanluat.vn